

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 38 ngày 21/7/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện X, tỉnh H

2. Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh H;

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương vào ngày 25/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau; nay anh, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 30/12/2017 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 14/11/2020. Anh, chị thống nhất chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi). Anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tức là (500.000đ/ cháu/ tháng) kể từ tháng 8/2021 cho đến khi mỗi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản và vay nợ: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Minh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/7/2021;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Minh S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 30/12/2017 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 14/11/2020. Anh, chị thống nhất chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi). Anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tức là (500.000đ/ cháu/ tháng) kể từ tháng 8/2021 cho đến khi mỗi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Minh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị Lê Thị Th và anh Hoàng Minh S không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trường (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long

